

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 02/1998/TT-BKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư
theo Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi)***

Thi hành khoản 3, Điều 41, Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là NĐ 07/1998/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (sau đây viết tắt là GCNUĐĐT) như sau:

I. HỒ SƠ XIN CẤP GCNUĐĐT VÀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Để được cấp GCNUĐĐT, các đối tượng áp dụng Luật khuyến khích đầu tư trong nước quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, Điều 3, NĐ 07/1998/NĐ-CP gửi hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định dưới đây:

1. Dự án đầu tư của các cơ sở sản xuất, kinh doanh (sau đây viết tắt là CSSXKD) hiện có

1.1. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT

Đơn xin cấp GCNUĐĐT (mẫu MĐ UĐĐT kèm theo Thông tư này).

Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp nhà nước, Công ty, Doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, hoặc Giấy phép kinh doanh đối với cá nhân, nhóm kinh doanh hoạt động theo Nghị định số 66/HĐBT ngày 2/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Dự án đầu tư.

Bản sao hợp lệ Quyết định đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7, Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng (ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP

ngày 16/7/1996 của Chính phủ) và Một số điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ).

1.2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

1.2.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của các Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, Hội nghề nghiệp do:

Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền hoặc được phân cấp quyết định thành lập.

1.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở KH&ĐT) nơi CSSXKD đặt trụ sở chính hoặc nơi CSSXKD thực hiện dự án đầu tư tiếp nhận hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của:

Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, Hội nghề nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập.

Doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần (kể cả Doanh nghiệp của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước).

Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

Cá nhân, nhóm kinh doanh hoạt động theo Nghị định số 66/HĐBT ngày 2/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

1.2.3. Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh nơi CSSXKD đặt trụ sở chính hoặc nơi CSSXKD thực hiện dự án đầu tư tiếp nhận hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của CSSXKD nói tại điểm 1.2.2, Mục I của Thông tư này có dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

2. Các dự án đầu tư gắn với việc thành lập mới CSSXKD.

2.1. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT

Đơn xin cấp GCNUĐĐT (Mẫu MĐ UĐĐT kèm theo Thông tư này).

Dự án đầu tư

Bản sao hợp lệ Quyết định đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7, Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng (ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ) và Một số điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ).

2.2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh nơi CSSXKD dự định đặt trụ sở chính tiếp nhận hồ sơ xin phép thành lập Doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần cả trường hợp thuộc diện ưu đãi đầu tư hoặc không thuộc diện ưu đãi đầu tư. Trường hợp thuộc diện ưu đãi đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp cùng với hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT.

Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính tiếp nhận hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp do người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, doanh nghiệp do công dân Việt Nam cùng thành lập với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, với người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước cùng với hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi Liên hiệp hợp tác xã hoặc Hợp tác xã kinh doanh những ngành nghề quy định tại khoản 1, Điều 13, Nghị định số 16/CP ngày 21/2/1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký Hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi tắt là NĐ 16/CP) dự định đặt trụ sở chính tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh của các cơ sở này. Trường hợp thuộc diện ưu đãi đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh cùng với hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT.

II. TRÌNH TỰ XÉT CẤP GCNUĐĐT

1. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của các doanh nghiệp nói tại điểm 1.2.1, Mục I của Thông tư này do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định việc cấp hay từ chối cấp GCNUĐĐT

(mẫu GCNUĐĐT-TW kèm theo Thông tư này) sau khi đã lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của các CSSXKD nói tại điểm 1.2.2, Mục I của Thông tư này do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh xem xét, lấy ý kiến bằng văn bản của Cục Thuế, Cục Đầu tư phát triển trước khi trình UBND cấp tỉnh quyết định cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT (Mẫu GCNUĐĐT-ĐP kèm theo Thông tư này).

3. Hồ sơ xin phép thành lập Doanh nghiệp tư nhân, Công ty không thuộc các ngành nghề quy định tại Điều 5 của Luật Doanh nghiệp tư nhân, Điều 11 của Luật Công ty, do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh xem xét, lấy ý kiến bằng văn bản của Sở quản lý ngành; nếu có hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT thì lấy ý kiến bằng văn bản của Cục Thuế, Cục Đầu tư phát triển và các cơ quan liên quan khác khi cần thiết trước khi trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy phép thành lập cùng một lúc với việc quyết định cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT cho Doanh nghiệp tư nhân, Công ty.

4. Hồ sơ đăng ký kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã kinh doanh những ngành nghề không quy định tại khoản 1, Điều 13, NĐ 16/CP nếu gắn với hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến bằng văn bản của Sở quản lý ngành, Cục Thuế, Cục Đầu tư phát triển trước khi trình UBND cấp tỉnh quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cùng một lúc với việc quyết định cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT cho Liên hiệp hợp tác xã.

5. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của các dự án đầu tư gắn với việc thành lập Doanh nghiệp tư nhân, Công ty kinh doanh những ngành, nghề quy định tại Điều 5 Luật Doanh nghiệp tư nhân, Điều 11 Luật Công ty, ngoài việc phải thực hiện theo quy định hiện hành về trình tự, thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân, Công ty, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh phải lấy ý kiến bằng văn bản của Cục Thuế và Cục Đầu tư phát triển trước khi trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép thành lập cùng một lúc với việc quyết định cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT cho Doanh nghiệp tư nhân, Công ty.

6. Hồ sơ xin cấp GCNUĐĐT của các dự án đầu tư gắn với hồ sơ đăng ký kinh doanh của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã kinh doanh những ngành nghề quy định tại khoản 1, Điều 13, NĐ 16/CP, ngoài việc phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/BKH-QLKT ngày

29/3/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (hướng dẫn việc chuyển đổi và đăng ký Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã theo ND 16/CP), Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh phải lấy ý kiến bằng văn bản của Cục Thuế và Cục Đầu tư phát triển trước khi trình UBND cấp tỉnh cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cùng một lúc với việc quyết định cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT cho Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

7. Các CSSXKD nói tại điểm 1, Mục I của Thông tư này, nếu có yêu cầu đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh thì thực hiện việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh. Các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nếu có yêu cầu đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh thì được thực hiện cùng một lúc với việc cấp GCNUĐĐT cho doanh nghiệp.

III. THỜI HẠN XÉT CẤP GCNUĐĐT

1. Việc xét cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT đối với các trường hợp nói tại điểm 1 và điểm 2, Mục II của Thông tư này phải thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Việc xét cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT và Giấy phép thành lập doanh nghiệp tư nhân nói tại điểm 3 và điểm 5, Mục II của Thông tư này phải thực hiện trong thời hạn 30 ngày đối với trường hợp không thuê đất và 60 ngày đối với trường hợp có thuê đất, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ. Việc xét cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT và Giấy phép thành lập công ty nói tại điểm 3 và điểm 5, Mục II của Thông tư này phải thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ, cả đối với trường hợp có thuê đất cũng như không thuê đất.

3. Việc xét cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các trường hợp nói tại điểm 4, Mục II của Thông tư này phải thực hiện trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.

4. Việc xét cấp hoặc từ chối cấp GCNUĐĐT và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các trường hợp nói tại điểm 6, Mục II của Thông tư này phải thực hiện trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.